

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN DU LỊCH TÂM LINH TẠI THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

HUỲNH VĂN ĐÀ*
NGUYỄN THỊ KIỀU**

Thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang có nhiều đình, chùa được xếp hạng là di tích cấp tỉnh, cấp quốc gia nên có tiềm năng để phát triển du lịch, nhất là du lịch tâm linh. Loại hình du lịch tâm linh cũng đang có nhiều đóng góp vào sự tăng trưởng của ngành du lịch cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Dữ liệu thu được từ khảo sát 100 khách du lịch được xử lý bằng phương pháp kiểm định Cronbach's Alpha, phân tích nhân tố EFA để tìm ra các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của du lịch tâm linh trên địa bàn thành phố Châu Đốc.

Từ khóa: du lịch, tâm linh, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang

Nhận bài ngày: 24/10/2022; *đưa vào biên tập:* 28/10/2022; *phản biện:* 27/11/2022; *duyet đăng:* 10/01/2023

1. DẪN NHẬP

Du lịch tâm linh là loại hình du lịch gắn với không gian văn hóa đền, chùa, miếu, đài, lăng tẩm, những vùng đất linh thiêng có phong cảnh đặc sắc, hội tụ các giá trị văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán địa phương. Loại hình du lịch này mang lại các trải nghiệm, cân bằng và củng cố đức tin, hướng tới các giá trị chân - thiện - mỹ, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống (Nguyễn Văn Thanh và Nguyễn Quang Vũ, 2016). Du lịch tâm linh đã

thúc đẩy phát triển du lịch của nhiều quốc gia, góp phần quảng bá hình ảnh điểm đến với khách du lịch trong và ngoài nước.

Với bề dày văn hóa, sự đa dạng và phong phú các thắng tích tôn giáo và với số lượng lớn các tín ngưỡng, lễ hội dân gian, Việt Nam có nhiều tiềm năng và thế mạnh để phát triển du lịch tâm linh. Mặt khác, nhu cầu về du lịch tâm linh đang trở thành động lực thúc đẩy loại hình du lịch này phát triển. Du lịch tâm linh ngày càng được quan tâm và trở thành một trong những giải pháp đáp ứng đời sống tinh thần cho

* , ** Trường Đại học Cần Thơ.

nhân dân đồng thời với việc bảo tồn, tôn vinh những giá trị truyền thống, suy tôn những giá trị nhân văn.

Tại Hội nghị quốc tế Du lịch tâm linh vì sự phát triển bền vững tổ chức tại Ninh Bình (ngày 21-22/11/2013), Tổng Cục trưởng Nguyễn Văn Tuấn đã phát biểu: “Du lịch tâm linh đã trở thành nhu cầu không thể thiếu, ngày càng sôi động, mang lại hiệu quả thiết thực cho kinh tế địa phương, nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân và đóng góp tích cực vào phát triển bền vững”.

Là một trong những trung tâm du lịch hàng đầu của tỉnh An Giang, thành phố Châu Đốc ngoài vị trí tiếp giáp với trung tâm du lịch thành phố Cần Thơ, gần kề biên giới Campuchia, kết nối dễ dàng với nhiều trung tâm du lịch khác trong nước, còn có vị thế: “Tiền tam giang, hậu thất lĩnh” (trước mặt là hạ sông, sau lưng là bảy núi), có núi Sam (núi Vĩnh Tế) là một thắng cảnh hội tụ hàng trăm chùa chiền, lăng miếu. Đây là những yếu tố quan trọng giúp thành phố Châu Đốc trở thành địa điểm du lịch tâm linh nổi tiếng, thu hút rất nhiều du khách trong và ngoài nước. Thành phố Châu Đốc có 5 di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia: Miếu Bà Chúa Xứ Núi Sam, Lăng Thoại Ngọc Hầu, Chùa Hang (Phước Điền tự), Chùa Tây An, Đình Châu Phú. Các đình chùa, lăng miếu ở đây vừa có lối kiến trúc cổ đặc trưng, mang đậm dấu ấn tâm linh, vừa lưu giữ nhiều huyền thoại gắn liền với các nhân vật hào kiệt thời khẩn hoang mở

đất (Cổng Thông tin Điện tử thành phố Châu Đốc, 2019).

Chính quyền thành phố cũng xác định phát triển du lịch tâm linh là một trong những định hướng lớn trong việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nhằm góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa - tín ngưỡng trên địa bàn. Đó là những điều kiện thuận lợi để thành phố Châu Đốc phát triển loại hình du lịch tâm linh, nâng cao sức cạnh tranh cho ngành du lịch.

2. LƯỢC KHẢO TÀI LIỆU

Trong những năm gần đây, du lịch tâm linh đã nhận được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu. Tham luận của Nguyễn Văn Tuấn (2013) nhận định: “Du lịch tâm linh trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng có những quan niệm khác nhau và đến nay vẫn chưa có một khái niệm chung nhất. Tuy nhiên, xét về nội dung và tính chất hoạt động, du lịch tâm linh thực chất là loại hình du lịch văn hóa, lấy yếu tố văn hóa tâm linh vừa làm cơ sở vừa làm mục tiêu nhằm thỏa mãn nhu cầu tâm linh của con người trong đời sống tinh thần”. Theo tác giả này “du lịch tâm linh khai thác những yếu tố văn hóa tâm linh quá trình diễn ra các hoạt động du lịch, dựa vào những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể gắn với lịch sử hình thành nhận thức của con người về thế giới, những giá trị về đức tin, tôn giáo, tín ngưỡng và những giá trị tinh thần đặc biệt khác”; do đó, “du lịch tâm linh mang lại những cảm xúc và trải nghiệm thiêng liêng về

ting thần của con người trong khi đi du lịch”.

Bài viết *Du lịch tâm linh tại Việt Nam: những vấn đề lý luận và thực tiễn* của Dương Đức Minh (2016), cho thấy các hoạt động du lịch tâm linh nổi bật hiện nay chủ yếu gồm tham quan và tìm hiểu các công trình kiến trúc tín ngưỡng tôn giáo; tham dự các sự kiện liên quan đến tôn giáo, tín ngưỡng. Bài viết *Phát triển loại hình du lịch tâm linh tại tỉnh An Giang* của Nguyễn Văn Thanh và Nguyễn Quang Vũ (2016) đánh giá, du lịch tâm linh hiện nay đang là một trong xu thế phát triển mới của ngành du lịch nhiều quốc gia. Phát triển du lịch tâm linh không chỉ đem lại những hiệu quả về kinh tế - xã hội, giải quyết nguồn lao động, nâng cao trình độ dân trí mà còn góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị về mặt văn hóa - tín ngưỡng của cộng đồng địa phương. Nghiên cứu của Nguyễn Trọng Nhân, Cao Mỹ Khanh (2014) thì cho rằng, du lịch văn hóa tâm linh nếu được phát triển đúng hướng, ngoài mang lại các lợi ích kinh tế - xã hội - văn hóa còn giúp du khách tìm kiếm các giá trị tinh thần cao cả có khả năng nâng cao phẩm giá cho bản thân họ và cuộc sống nói chung.

Tuy nhiên, hầu hết các nghiên cứu tập trung vào vấn đề phát triển du lịch tâm linh trên từng địa bàn. Trong đó, tỉnh An Giang, thành phố Châu Đốc được nhiều nghiên cứu đề cập đến. Theo Nguyễn Văn Thanh và Nguyễn Quang Vũ (2016), An Giang được biết đến là một trong những địa điểm du lịch hấp

dẫn tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long với những cảnh quan thiên nhiên đẹp mắt, những công trình di tích lịch sử - văn hóa lâu đời, đặc biệt là các công trình tôn giáo, tín ngưỡng dân gian đặc sắc. Đây là điều kiện để địa phương khai thác tốt tài nguyên du lịch, phát triển loại hình du lịch tâm linh tại địa phương. Tuy nhiên việc phát triển du lịch tâm linh tại địa phương cũng chưa khởi sắc, chưa tương xứng với tiềm năng sẵn có.

Có thể nói, phát triển điểm đến du lịch tâm linh đã trở thành một trong những vấn đề quan tâm lớn của cả các học giả và cộng đồng doanh nghiệp, bởi yêu cầu phát triển của thời đại và những hiệu quả từ việc xây dựng, phát triển các điểm đến du lịch tâm linh mang đến cho ngành du lịch. Từ thực tế nhu cầu phát triển của loại hình du lịch tâm linh, các tác giả đã đề cập đến bản chất và nội hàm của việc phát triển loại hình du lịch tâm linh thông qua phát triển sản phẩm du lịch, xây dựng thương hiệu hay hình ảnh điểm đến du lịch, vai trò của thương hiệu du lịch tâm linh trong quản lý điểm đến, vai trò của các công cụ truyền thông trong quảng bá thương hiệu cho điểm đến.

Bài viết tập trung phân tích những yếu tố có tác động đến sự phát triển của loại hình du lịch tâm linh thông qua khảo sát khách du lịch nội địa tại Miếu Bà Chúa Xứ, Núi Cấm, Núi Sam (được xem như các địa điểm du lịch tâm linh – theo TG), từ đó đề xuất những kiến nghị để hạn chế các yếu

kém, phát huy các yếu tố thuận lợi trong phát triển du lịch tâm linh tại thành phố Châu Đốc.

3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Chúng tôi sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi đối với 100 khách du lịch nội địa từ 18 tuổi trở lên tại Miếu Bà Chúa Xứ, Núi Cấm, Núi Sam. Thời gian khảo sát từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2020.

Để áp dụng phương pháp phân tích nhân tố, nghiên cứu sử dụng thang đo 5 mức độ do Rennis Likert đề xuất

(1932) để đo lường sự đánh giá của du khách: 1 = rất kém, 2 = kém, 3 = trung bình, 4 = tốt, 5 = rất tốt hoặc 1 = Không, 2 = Hiếm khi, 3 = thỉnh thoảng, 4 = Thường xuyên, 5 = Luôn luôn.

Các yếu tố tác động đến sự phát triển du lịch tâm linh rất đa dạng với nhiều góc nhìn, cách tiếp cận. Dựa trên cơ sở các nghiên cứu trước đây và vận dụng vào thực tiễn ở thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, nghiên cứu đề xuất 6 nhóm nhân tố gồm 21 biến quan sát như sau:

Bảng 1. Các yếu tố tác động đến sự phát triển du lịch tâm linh

Nhóm yếu tố	Các biến quan sát	Tác giả
Yếu tố địa lý (F1)	Vị trí tiếp cận du lịch (X1)	Nguyễn Phú Thắng (2018)
	Vị trí gần trung tâm du lịch (X2)	
	Vị trí tiếp giáp quốc tế (X3)	
Yếu tố công nghệ (F2)	Hệ thống giao thông (X4)	
	Chất lượng cơ sở hạ tầng (X5)	
	Công nghệ quản lý (X6)	
Yếu tố chi phí (F3)	Chi phí thuê các phương tiện đi lại (X7)	Nguyễn Trọng Nhân và Cao Mỹ Khanh (2014)
	Chi phí ăn uống (X8)	
	Chi phí mua sắm (X9)	
	Chi phí cư trú (X10)	
Yếu tố an ninh trật tự và an toàn xã hội (F4)	Tình trạng trộm cắp (X11)	
	Tình trạng ăn xin (X12)	
	Tình trạng bán hàng rong và chèo kéo (X13)	
	Bói toán (X14)	
Yếu tố dịch vụ (F5)	Dịch vụ ẩm thực (X15)	
	Cơ sở lưu trú (X16)	
	Lễ hội (X17)	
	Nguồn nhân lực du lịch (18)	
Yếu tố chính sách (F6)	Chính sách phát triển du lịch (X19)	Nguyễn Phú Thắng (2018)
	Chính sách liên kết du lịch (X20)	
	Chính sách mời gọi đầu tư du lịch (X21)	

Nguồn: Tổng hợp từ Nguyễn Phú Thắng (2018), Nguyễn Trọng Nhân và Cao Mỹ Khanh (2014).

Các phương pháp phân tích dữ liệu bao gồm: thống kê mô tả (phần trăm và số trung bình), phương pháp kiểm định thang đo Cronbach's Alpha, phương pháp phân tích yếu tố khám phá EFA.

Ngoài ra, bài viết trên cơ sở tham khảo nguồn dữ liệu thứ cấp có liên quan đến loại hình du lịch tâm linh.

4. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

4.1. Đặc điểm mẫu khảo sát

Về giới tính và độ tuổi: nam chiếm 42%, nữ chiếm 58%; dưới 30 tuổi chiếm 37%, từ 31 đến 56 tuổi chiếm 42%, từ 56 tuổi trở lên chiếm 21%. Theo đó, nhóm khách có độ tuổi từ 31 đến 56 chiếm tỷ lệ cao nhất. Đây là nhóm khách đang trong độ tuổi lao động, có thu nhập ổn định, có nhu cầu đi du lịch cao, thường tranh thủ những ngày nghỉ lễ hoặc nghỉ hè để đi tham quan, nghỉ dưỡng.

Về học vấn: Nhóm khách có trình độ trung học chiếm tỷ lệ cao nhất trong tổng số mẫu nghiên cứu với 30%, tiểu học chiếm 26%, trung học phổ thông chiếm 13%, trung cấp chiếm 7%, cao đẳng chiếm 7%, đại học chiếm 11%, sau đại học chiếm 6%.

Về thu nhập: Nhóm khách có thu nhập dưới 5 triệu đồng chiếm 31%; trên 10 triệu đồng chiếm 15%; từ 5 đến 10 triệu đồng chiếm tỷ lệ cao nhất 54%.

Về nơi ở: Khách sống ở thành thị chiếm 37%; ở nông thôn chiếm 63%.

4.2. Thực trạng hoạt động du lịch tâm linh ở thành phố Châu Đốc

Chất lượng cơ sở hạ tầng tại các địa điểm du lịch tâm linh ở thành phố Châu Đốc tương đối tốt. Khách du lịch đánh giá cao về kiến trúc đẹp và độc đáo (4,16), tiếp đến là các trang thiết bị sạch sẽ (4,12); các tiêu chí khác gồm không gian rộng rãi thoáng mát (3,83) đạt mức trung bình, đầy đủ thiết bị chứa rác (3,47) đạt mức trung bình. Như vậy, các địa điểm du lịch tâm linh tại thành phố Châu Đốc đang được đầu tư, xây dựng một cách có hiệu quả. Những yếu tố này sẽ hấp dẫn khách du lịch quay trở lại.

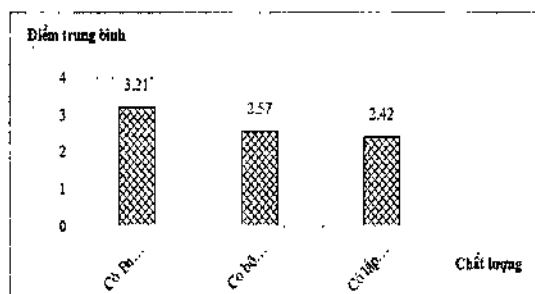
Tuy nhiên, kết quả khảo sát cho thấy một số tiêu chí về chất lượng cơ sở hạ tầng đạt mức độ kém: có nhà ăn (2,86), nhà vệ sinh đầy đủ và sạch sẽ (2,84), có phòng để nghỉ ngơi (2,29). Phần lớn các địa điểm du lịch tâm linh ở thành phố Châu Đốc còn hạn chế về số lượng nhà vệ sinh và diện tích nhà vệ sinh hẹp. Trong khi đó khách du lịch đến với số lượng rất đông, một số bộ phận khách thiếu ý thức giữ gìn vệ sinh chung nên gây khó khăn, quá tải cho việc dọn dẹp nhà vệ sinh. Có những điểm du lịch không có nhà ăn và phòng để nghỉ ngơi cũng ảnh hưởng đến nhu cầu lựa chọn điểm đến của khách. Đa phần khách du lịch thường tự tổ chức tour để tham gia du lịch tâm linh nên họ thường chọn các chùa có nhà ăn riêng và nơi nghỉ để thuận tiện trong việc sinh hoạt cá nhân và giảm bớt chi phí cho các dịch vụ ẩm thực và dịch vụ lưu trú. Những vấn đề này cũng làm ảnh hưởng nhiều đến sự phát

triển của du lịch tâm linh tại thành phố Châu Đốc.

Tình hình an ninh trật tự tại các địa điểm du lịch tâm linh tại thành phố Châu Đốc được khách du lịch đánh giá theo các mức độ như sau: Tình trạng ăn xin (4,1) rất phổ biến tại các địa điểm du lịch tâm linh. Tiếp theo là tình trạng bán rong và chèo kéo (4,08). Điều đó cho thấy, tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại các địa điểm du lịch tâm linh chưa tốt, có thể làm giảm sức thu hút khách du lịch, gây ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động du lịch tâm linh. Tình trạng bói toán (2,65), trộm cắp (1,9) vẫn còn xảy ra tuy ở mức thấp, cho thấy các vấn nạn này đang được các nhà quản lý du lịch quan tâm nhiều hơn, nhưng vẫn chưa thể xóa bỏ triệt để.

Chất lượng quản lý tại các địa điểm du lịch tâm linh thành phố Châu Đốc được khách du lịch đánh giá như (Hình 1).

Hình 1. Điểm trung bình đánh giá của khách du lịch về chất lượng công nghệ quản lý tại các địa điểm du lịch tâm linh (n=100)



Nguồn: Huỳnh Văn Đà, Nguyễn Thị Kiều, kết quả khảo sát năm 2020.

Công tác tổ chức quản lý của các địa điểm du lịch tâm linh tại thành phố

Châu Đốc: có Ban quản lý (3,21) - đạt mức độ trung bình; có bộ phận đảm bảo an ninh trật tự (2,57) và có lắp đặt camera giám sát (2,42) ở mức kém.

Ban Quản lý tại các địa điểm du lịch tâm linh là đội ngũ quan trọng trong việc giữ gìn tình hình an ninh trật tự, góp phần thúc đẩy sự phát triển của du lịch tâm linh. Chức năng của ban này là xử lý các vấn đề phát sinh tại điểm đến đảm bảo tăng trưởng đều hàng năm cho toàn điểm du lịch; xây dựng, ban hành và kiểm soát việc thực hiện nội quy, quy tắc ứng xử trong phạm vi điểm du lịch. Tuy nhiên, thực tế khảo sát cho thấy Ban Quản lý tại các điểm du lịch tâm linh còn tồn tại bất cập trong tổ chức quản lý.

Lực lượng quan trọng trong việc giữ gìn an ninh trật tự tại các địa điểm du lịch tâm linh là bộ phận đảm bảo an ninh trật tự, các tổ chuyên trách được bố trí trực tại các điểm và có đội giám sát, tuần tra chuyên trách. Tuy nhiên, hoạt động của lực lượng này còn hạn chế do nguyên nhân chủ quan và khách quan.

4.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch tâm linh ở thành phố Châu Đốc

- Đánh giá độ tin cậy của thang đo bằng hệ số Cronbach's Alpha

Để xác định các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch tâm linh tại thành phố Châu Đốc tỉnh An Giang, nghiên cứu tiến hành khảo sát và phân tích 6 nhóm yếu tố và 21 biến quan sát ảnh hưởng đến sự phát triển của du lịch tâm linh. Các thang đo

được đánh giá sơ bộ thông qua công cụ chính là hệ số tin cậy Cronbach's Alpha.

Hệ số tin cậy Cronbach's Alpha được dùng để loại các biến không phù hợp, các biến có hệ số tương quan biến - tổng nhỏ hơn 0,3; và tiêu chuẩn chọn thang đo là hệ số tin cậy Cronbach's Alpha phải từ 0,6 trở lên.

Thang đo nhóm *yếu tố địa lý*: có hệ số Cronbach's Alpha tổng bằng 0,741 với 3 biến quan sát. Qua hai lần kiểm định chỉ có 2 biến có hệ số tương quan biến - tổng cao và lớn hơn 0,3, ngoài ra có 1 biến "vị trí địa lý tiếp giáp quốc tế" có hệ số $\alpha = 0,282$. Vì vậy, nghiên cứu loại biến này.

Thang đo nhóm *yếu tố công nghệ*: có hệ số Cronbach's Alpha tổng bằng 0,912 với 3 biến quan sát. Qua hai lần kiểm định cả 3 biến đều có hệ số tương quan biến - tổng cao và lớn hơn 0,3. Vì vậy cả 3 biến này đều thỏa mãn điều kiện và được chấp nhận.

Thang đo nhóm *yếu tố chi phí*: có hệ số Cronbach's Alpha tổng bằng 0,975 với 4 biến quan sát. Qua hai lần kiểm định, 4 biến đều có hệ số tương quan biến - tổng lớn hơn 0,3. Vì vậy, 4 biến này đều thỏa mãn điều kiện, đạt được độ tin cậy.

Thang đo nhóm *yếu tố an ninh trật tự và an toàn xã hội*: có hệ số Cronbach's Alpha tổng bằng 0,895 với 4 biến quan sát. Qua hai lần kiểm định, các yếu tố về an ninh trật tự và an toàn xã hội có hệ số tương quan biến - tổng đều lớn hơn 0,3. Như thế, 4 biến này đều thỏa mãn điều kiện và đạt được độ tin cậy.

Thang đo nhóm *yếu tố dịch vụ*: có hệ số Cronbach's Alpha tổng bằng 0,773 với 4 biến quan sát. Qua hai lần kiểm định, có 3 biến trong yếu tố dịch vụ có hệ số tương quan biến - tổng lớn hơn 0,3, còn lại có 1 biến "dịch vụ cơ sở lưu trú" có hệ số $\alpha = 2,9 < 0,3$. Vì vậy, nghiên cứu loại biến này.

Thang đo nhóm *yếu tố chính sách*: có hệ số Cronbach's Alpha tổng bằng 0,711 với 3 biến quan sát. Qua hai lần kiểm định, có 2 biến trong nhóm yếu tố này có hệ số tương quan biến - tổng lớn hơn 0,3, ngoài ra có 1 biến "chính sách mời gọi đầu tư du lịch" có hệ số $\alpha = 0,21 < 0,3$. Vì vậy, nghiên cứu loại biến này.

Kết quả Bảng 2 thể hiện các biến quan sát đã thỏa mãn điều kiện khi kiểm định hệ số Cronbach's Alpha và tiếp tục tiến trình thực hiện.

Bảng 2. Kết quả Cronbach's Alpha với thang đo được chấp nhận (n=100)

Thang đo	Biến	Cronbach's Alpha	Hệ số tương quan biến - tổng
F1: Yếu tố địa lý	Vị trí tiếp cận khu du lịch (X1)	0,731	0,741
	Vị trí gần trung tâm du lịch (X2)	0,793	
	Vị trí tiếp giáp quốc tế (X3)	0,282	

F2: Yếu tố công nghệ	Hệ thống giao thông (X4)	0,855	0,912
	Chất lượng cơ sở hạ tầng (X5)	0,801	
	Công nghệ quản lý (X6)	0,822	
F3: Yếu tố chi phí	Chi phí thuê các phương tiện đi lại (X7)	0,937	0,975
	Chi phí ăn uống (X8)	0,953	
	Chi phí mua sắm (X9)	0,948	
	Chi phí cư trú (X10)	0,913	
F4: Yếu tố an ninh trật tự và an toàn xã hội	Tình trạng trộm cắp (X11)	0,594	0,895
	Tình trạng ăn xin (X12)	0,868	
	Tình trạng bán hàng rong và chèo kéo (X13)	0,842	
	Bói toán (X14)	0,794	
F5: Yếu tố dịch vụ	Dịch vụ ẩm thực (X15)	0,796	0,773
	Cơ sở lưu trú (X16)	0,290	
	Lễ hội (X17)	0,743	
	Nguồn nhân lực du lịch (X18)	0,557	
F6: Yếu tố chính sách	X19: Chính sách phát triển du lịch	0,817	0,711
	X20: Chính sách liên kết du lịch	0,820	
	X21: Chính sách mời gọi đầu tư du lịch	0,210	

Nguồn: Huỳnh Văn Đà, Nguyễn Thị Kiều, kết quả khảo sát năm 2020.

Sau khi đánh giá độ tin cậy thang đo 5 mức độ của các yếu tố độc lập với 21 biến, có 18 biến quan sát thỏa mãn điều kiện tiến hành phân tích nhân tố khám phá.

- Phân tích nhân tố khám phá EFA

Có 18 biến quan sát được đưa vào phân tích theo tiêu chuẩn Eigenvalue

Bảng 3. Bảng ma trận nhân tố xoay (n=100)

Biến đo lường	Nhân tố					
	1	2	3	4	5	6
Chi phí thuê các phương tiện đi lại	.965					
Chi phí ăn uống	.964					
Chi phí mua sắm	.962					
Chi phí cư trú	.951					
Tình trạng ăn xin		.938				
Tình trạng bán hàng rong và chèo kéo		.911				
Tình trạng bói toán		.892				

lớn hơn 1, các biến quan sát có trọng số Factor Loading nhỏ hơn 0,5 sẽ bị loại. Từ kết quả kiểm định dữ liệu cho thấy $KMO=0,636 < 1$ và $> 0,5$, phân tích nhân tố được chấp nhận với tập dữ liệu nghiên cứu. Giá trị Sig Barlett's Test $= 0,000 < 0,05$, phân tích nhân tố là phù hợp.

Tình trạng trộm cắp		.716			
Hệ thống giao thông			.902		
Chất lượng cơ sở hạ tầng			.882		
Công nghệ quản lý			.869		
Lễ hội				.894	
Dịch vụ ẩm thực				.856	
Nguồn nhân lực du lịch				.815	
Vị trí tiếp cận khu du lịch					.893
Vị trí gần trung tâm du lịch					.892
Chính sách phát triển du lịch					.946
Chính sách liên kết du lịch					.922

Nguồn: Huỳnh Văn Đà, Nguyễn Thị Kiều, kết quả khảo sát năm 2020.

Bảng ma trận xoay (Bảng 3) cho biết, có 6 nhóm yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch tâm linh tại thành phố Châu Đốc tỉnh An Giang.

Yếu tố địa lý gồm các biến sau: vị trí tiếp cận khu du lịch (X1); Vị trí gần trung tâm du lịch (X2).

Yếu tố công nghệ gồm các biến: hệ thống giao thông (X4); chất lượng cơ sở hạ tầng (X5); công nghệ quản lý (X6).

Yếu tố chi phí gồm các biến: Chi phí thuê các phương tiện đi lại (X7); Chi phí ăn uống (X8); Chi phí mua sắm

(X9); Chi phí cư trú (X10). Yếu tố an ninh trật tự và an toàn xã hội gồm các biến sau: Tình trạng trộm cắp (X11); Tình trạng ăn xin (X12); Tình trạng bán hàng rong và chèo kéo (X13); Tình trạng bói toán (X14).

Yếu tố dịch vụ gồm các biến: Dịch vụ ẩm thực (X15); Lễ hội (X17); Nguồn nhân lực du lịch (X18).

Yếu tố chính sách gồm các biến: Chính sách phát triển du lịch (X19); Chính sách liên kết du lịch (X20).

Bảng 4. Bảng ma trận điểm số nhân tố (n=100)

Biến đo lường	Nhân tố					
	1	2	3	4	5	6
Vị trí tiếp cận khu du lịch					.508	
Vị trí gần trung tâm du lịch					.514	
Hệ thống giao thông			.382			
Chất lượng cơ sở hạ tầng			.395			
Công nghệ quản lý			.356			
Chi phí thuê các phương tiện đi lại	.264					
Chi phí ăn uống	.260					
Chi phí mua sắm	.260					
Chi phí cư trú	.265					

Tình trạng trộm cắp		.224			
Tình trạng ăn xin		.311			
Tình trạng bán hàng rong và chèo kéo		.297			
Tình trạng bói toán		.295			
Lễ hội				.378	
Dịch vụ ẩm thực				.409	
Nguồn nhân lực du lịch				.396	
Chính sách phát triển du lịch					.557
Chính sách liên kết du lịch					.522

Nguồn: Huỳnh Văn Đà, Nguyễn Thị Kiều, kết quả khảo sát năm 2020.

Để tính điểm số nhân tố cho từng trường hợp quan sát một, chúng tôi sử dụng phương trình (Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc, 2008):

$$F_i = W_{i1}X_1 + W_{i2}X_2 + W_{i3}X_3 + W_{i4}X_4 + \dots + W_{ik}X_k$$

Trong đó: F_i : ước lượng trị số của nhân tố thứ i ; W_i : trọng số nhân tố; k : số biến

Từ bảng ma trận nhân tố điểm số (Bảng 4) có các phương trình điểm số nhân tố sau:

$F_1 = 0,508X_1 + 0,514X_2$. Yếu tố địa lý (F_1) chịu ảnh hưởng của 2 biến: vị trí tiếp cận khu du lịch (X_1); vị trí gần trung tâm du lịch (X_2). Trong đó, X_1 ảnh hưởng mạnh nhất do đó có điểm số nhân tố lớn.

$F_2 = 0,382X_4 + 0,395X_5 + 0,356X_6$. Yếu tố công nghệ (F_2) chịu ảnh hưởng của 3 biến: hệ thống giao thông (X_4); chất lượng cơ sở hạ tầng (X_5); công nghệ quản lý (X_6). Trong đó, X_5 ảnh hưởng mạnh nhất.

$F_3 = 0,264X_7 + 0,260X_8 + 0,260X_9 + 0,265X_{10}$. Yếu tố chi phí chịu ảnh hưởng của 4 biến: chi phí thuê các

phương tiện đi lại (X_7); chi phí ăn uống (X_8); chi phí mua sắm (X_9); chi phí cư trú (X_{10}). Trong đó, X_{10} ảnh hưởng mạnh nhất.

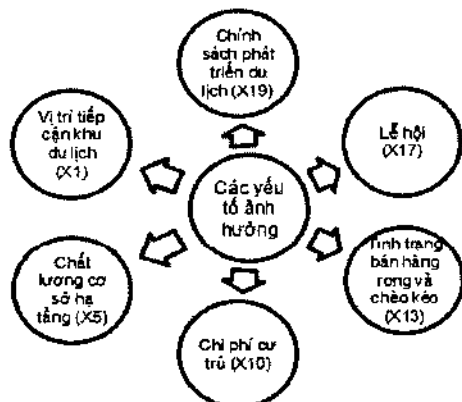
$F_4 = 0,224X_{11} + 0,311X_{12} + 0,297X_{13} + 0,295X_{14}$. Yếu tố an ninh trật tự và an toàn xã hội chịu ảnh hưởng của 4 biến: tình trạng trộm cắp (X_{11}); tình trạng ăn xin (X_{12}); tình trạng bán hàng rong và chèo kéo (X_{13}); bói toán (X_{14}). Trong đó, X_{13} ảnh hưởng mạnh nhất.

$F_5 = 0,378X_{15} + 0,409X_{17} + 0,396X_{18}$. Yếu tố dịch vụ chịu ảnh hưởng của 3 biến: dịch vụ ẩm thực (X_{15}); lễ hội (X_{17}); nguồn nhân lực du lịch (X_{18}). Trong đó, X_{17} ảnh hưởng mạnh nhất.

$F_6 = 0,557X_{19} + 0,522X_{20}$. Yếu tố chính sách chịu ảnh hưởng của 2 biến: chính sách phát triển du lịch (X_{19}); chính sách liên kết du lịch (X_{20}). Trong đó, X_{19} ảnh hưởng mạnh nhất.

Như vậy, thông qua các phương trình điểm số nhân tố, tác giả lựa chọn các biến có điểm số cao như Hình 2:

Hình 2. Mô hình được hiệu chỉnh (n=100)



Nguồn: Huỳnh Văn Đà, Nguyễn Thị Kiều, kết quả khảo sát năm 2020.

Kiểm định Cronbach's Alpha và phân tích nhân tố khám phá cho thấy: Yếu tố lễ hội ảnh hưởng nhiều nhất đến sự phát triển du lịch tâm linh tại thành phố Châu Đốc là: lễ hội, chính sách phát triển du lịch, vị trí tiếp cận khu du lịch, tình trạng bán hàng rong và chèo kéo, chất lượng cơ sở hạ tầng, cuối cùng là chi phí cư trú. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là xem nhẹ hay bỏ qua những yếu tố tác động thấp trong mô hình.

Về yếu tố lễ hội, trên thực tế, thành phố Châu Đốc có nhiều lợi thế nổi bật về lễ hội, nhất là lễ hội Bà Chúa Xứ Núi Sam (dân gian gọi là lễ hội Vía Bà) thu hút hơn 70% tổng lượt khách, chiếm 60% doanh thu du lịch (Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch An Giang, 2014). Đây là yếu tố hàng đầu tạo nên sức hấp dẫn đối với du khách và có tác động thúc đẩy ngành du lịch tỉnh phát triển. Ngoài ra, lễ giỗ Thoại Ngọc Hầu hàng năm cũng được nhiều du khách tham gia; các hoạt động của ngày giỗ được tổ chức trang nghiêm

và đa dạng thông qua các nghi thức hành lễ và các trò chơi dân gian nên được khách du lịch đánh giá cao.

Thành phố Châu Đốc có chính sách phát triển du lịch khá tốt. Thành phố xác định du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn với nhiều chương trình kết hợp thúc đẩy du lịch phát triển trong những năm qua đã bước đầu mang lại hiệu quả. Yếu tố này cần được hoàn chỉnh hơn trong quá trình thúc đẩy sự phát triển du lịch trong thời gian tới.

Yếu tố vị trí tiếp cận các khu du lịch có tầm ảnh hưởng tương đối trong việc phát triển du lịch tâm linh. Thực tế cho thấy, việc tiếp giáp với các trung tâm du lịch trong vùng như thành phố Cần Thơ và tỉnh Kiên Giang tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng tour, khai thác thị trường du lịch và liên kết du lịch. Trong tương lai, việc hoàn thiện hơn nữa cơ sở hạ tầng, đặc biệt là giao thông vận tải sẽ góp phần nâng cao lợi thế về vị trí, đồng thời tạo ra các tiền đề thuận lợi cho việc thúc đẩy liên kết giữa Thành phố Châu Đốc và các địa phương phụ cận.

Tình trạng chèo kéo, đeo bám khách du lịch, nâng giá... đã để lại hình ảnh không mấy tốt đẹp về du lịch tâm linh. Điều này ảnh hưởng đến tinh thần, tài sản của khách du lịch, từ đó làm giảm hứng thú, niềm tin của khách du lịch khi đến tham quan các điểm tâm linh tại thành phố Châu Đốc.

Yếu tố cơ sở hạ tầng cũng quan trọng trong việc phát triển du lịch tâm linh. Thành phố Châu Đốc tuy đã chú trọng phát triển cơ sở hạ tầng tại các địa

điểm du lịch tâm linh, song nhìn chung vẫn chưa hoàn thiện. Do đó, cần nâng cấp, tu sửa các địa điểm tâm linh, đầu tư để xây thêm nhà ăn và nhà vệ sinh tại những nơi chưa có đủ; tiếp cận các công nghệ hiện đại trong quảng bá, xúc tiến, quản lý du lịch từ bên ngoài nhằm đồng bộ và nâng cao hơn nữa vai trò của nhân tố này.

Yếu tố chi phí cư trú cũng quan trọng trong việc phát triển du lịch tâm linh. Thực tế cho thấy, những chuyến du lịch tâm linh dài ngày sẽ làm cho khách du lịch phải bỏ ra một khoản chi phí lớn. Vì vậy, chi phí lưu trú phù hợp là điều hấp dẫn khách quay trở lại.

5. KẾT LUẬN

Thành phố Châu Đốc có tiềm năng to lớn để phát triển du lịch, nhất là du lịch tâm linh. Nơi đây có hoạt động tôn giáo và tín ngưỡng phong phú, mỗi

tôn giáo, tín ngưỡng có cơ sở thờ tự, nghi lễ thực hành khác nhau, thuận lợi cho phát triển loại hình du lịch tâm linh.

Kết quả nghiên cứu xác định được 6 yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch tâm linh, đó là: vị trí tiếp cận khu du lịch, chất lượng cơ sở hạ tầng, chi phí cư trú, tình trạng bán hàng rong và chèo kéo, lễ hội và chính sách phát triển du lịch. Các yếu tố này ảnh hưởng mạnh nhất đến sự phát triển của du lịch tâm linh tại thành phố Châu Đốc.

Tuy nhiên, các yếu tố tác động đến loại hình du lịch tâm linh ở thành phố Châu Đốc tỉnh An Giang chưa được quan tâm một cách đồng bộ. Trong đó, có những lĩnh vực yếu kém cần nhanh chóng khắc phục như: tình hình an ninh trật tự, chất lượng cơ sở hạ tầng, sự kiểm tra, quản lý ở các điểm đến. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Cổng Thông tin Điện tử thành phố Châu Đốc. 2019. "Lịch sử hình thành thành phố Châu Đốc, các di tích lịch sử cấp quốc gia". <https://chaudoc.angiang.gov.vn/wps/portal/Home/trang-chu/cdp-xem/sa-tongquan/c69385f0-6374-42e0-828a-f51fb9701105>, truy cập ngày 4/3/2022.
2. Dương Đức Minh. 2016. "Du lịch tâm linh tại Việt Nam: Những vấn đề lý luận và thực tiễn". *Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ*, tập 19, số X5-2016.
3. Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc. 2008. *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*. Hà Nội: Nxb. Hồng Đức.
4. Nguyễn Phú Thắng. 2018. "Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch tỉnh An Giang". *Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn*, số 8.
5. Nguyễn Trọng Nhân và Cao Mỹ Khanh. 2014. "Đánh giá của du khách đối với những điều kiện phát triển du lịch văn hóa tâm linh tỉnh An Giang". *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, số 32.
6. Nguyễn Văn Tuấn. 2013. "Du lịch tâm linh ở Việt Nam – Thực trạng và định hướng phát triển". Hội nghị quốc tế về *Du lịch tâm linh vì sự phát triển bền vững*. Ninh Bình.
7. Nguyễn Văn Thanh và Nguyễn Quang Vũ. 2016. "Phát triển loại hình du lịch tâm linh tại tỉnh An Giang". *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP HCM*, số 5.
8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch An Giang. 2014. *Quy hoạch tổng thể phát triển ngành du lịch An Giang giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*. An Giang.